

STT	Tên danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng
75	Kẹp bướm 19 mm	- Kẹp sắt đen, dày, sơn tĩnh điện, không bị sét. - Kích thước: 19mm, 12 cái/ 1 hộp	Hộp	10
76	Kẹp bướm 25 mm	- Kẹp sắt đen, dày, sơn tĩnh điện, không bị sét. - Kích thước: 25mm, 12 cái/ 1 hộp	Hộp	9
77	Kẹp bướm 41 mm	- Kẹp sắt đen, dày, sơn tĩnh điện, không bị sét. - Kích thước: 41mm, 12 cái/ 1 hộp	Hộp	7
78	Kẹp giấy C32	- Kim đầu tròn, xi inox. - Quy cách: 100 cây/hộp. - Kẹp được 10 tờ	Hộp	923
79	Kẹp giấy C82	- Đầu tròn - Kích thước: Dài 82mm - 100 cái/1 hộp	Hộp	10
80	Lau bảng nhung	- Phần tay cầm là bằng nhựa đục, phần lau bảng được bao bọc lớp vải nhung. - Kích thước: 4.5x14.5cm	Cái	2
81	Mực dầu	- Mực dạng lỏng, không vón cục, đóng rõ nét, cho nét mực lâu phai, không bị nhòe. - Chuyên dùng chấm mực cho tampon, thê mực các loại dấu tên, dấu công ty, dấu tròn và dấu lật tự động, dùng đóng lên giấy. - Màu sắc: Xanh, đỏ. - Dung tích: 28ml. - Trọng lượng 45 g. - Kích Thước Bao Bì 9 x 3.4 x 3 cm.	Hộp	5
82	Nhãn dán các loại	- Nhãn decal giấy, có lớp keo sẵn, khuôn cắt nhãn theo nhiều kích thước - Kích thước A5, 10 tờ/ 1 xấp - Nhãn hiệu Tomy hoặc tương đương.	Xấp	4
83	Hộp kim bấm số 10	- Lõi ghim dùng cho dập ghim số 10 - Kích thước: cao 4.7m x rộng 8.5mm - Được làm từ nguyên liệu thép cao cấp chống gỉ - Khả năng bấm giấy: 20 tờ/lần - Đóng gói: 20 hộp/hộp lớn	Hộp	205
84	Sổ caro 30x40	- Loại sổ có bìa cứng in hoa văn và đóng cuốn sắt nét. - Giấy trắng, dày, kẻ uly rõ ràng. - Bề mặt giấy trơn láng, mịn, viết êm tay. - Chất liệu giấy tốt không bị lem hay thấm mực qua trang sau - 300 trang/ 1 quyển - Định lượng ruột: 70gsm - Kích thước: 30x40cm	Quyển	1

STT	Tên danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng
85	Tập 96 trang	- Tập học sinh 96 trang luôn bìa. Tập có đường kẻ ô ly. - Giấy dày, trắng sáng, không lem, không có bụi giấy. - Kích thước: 16.5x21.5cm. - Định lượng ruột: 70gsm	Quyển	10
86	Tập 200 trang	- Tập học sinh 200 trang luôn bìa. Tập có đường kẻ ô ly, - Giấy dày, trắng sáng, không lem, không có bụi giấy - Kích thước: 16.5x21.5cm. - Định lượng ruột: 70gsm	Quyển	25
87	Thước 30cm	Nhựa dẻo, màu trắng, có ghi số thứ tự từ 1cm - 30cm.	Cây	3
88	Thước 50cm	Nhựa dẻo, màu trắng, có ghi số thứ tự từ 1cm - 50cm.	Cây	5
89	Viết bi ngòi 0.5mm	- Màu mực đậm (xanh, đen đỏ), mực ra đều và liên tục. - Đường kính viên bi: 0.5 mm - Đầu bút dạng Needle. - Khối lượng mực: 0.12 - 0.15 g - Trọng lượng: 9 gram - Mực đạt chuẩn: ASTM D-4236, ASTM F 963-91, EN71/3, TSCA	Cây	587
90	Viết bi ngòi 0.8mm	- Màu mực đậm (xanh, đen đỏ), mực ra đều và liên tục. - Đường kính viên bi: 0.8 mm - Công nghệ Smooth writing tiên tiến, viết trơn, êm, mực ra đều liên tục - Khối lượng mực: 0.12 - 0.15 g - Trọng lượng: 8 gram - Mực đạt chuẩn: ASTM D-4236, ASTM F 963-91, EN71/3, TSCA	Cây	210
91	Viết chì gỗ có gôm 2B	- Độ cứng ruột chì: 2B - Chiều dài bút: 165 ±1 - Đường kính ruột chì: 2mm ±0.5 - Đóng gói: 10 cây/hộp - Trọng lượng: 8 gram	Cây	22
92	Viết lông bảng	- Bề rộng nét viết: 2,5mm - Số đầu bút: 1 - Đóng gói: 10 cây/hộp - Trọng lượng: 18 gram - Màu mực: Xanh/Đỏ/Đen	Cây	67

STT	Tên danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng
93	Viết lông dầu 2 đầu nhỏ	- Bề rộng nét viết: 1 mm & 0.4 mm - Số đầu bút: 2 - Đóng gói: 10 cây/hộp - Trọng lượng: 24 gram -Màu mực: Xanh/Đỏ/Đen	Cây	131
94	Viết lông dầu 2 đầu lớn	- Bề rộng nét viết: 6 mm & 0.8 mm - Số đầu bút: 2 - Đóng gói: 10 cây/hộp - Trọng lượng: 24 gram -Màu mực: Xanh/Đỏ/Đen	Cây	10
95	Viết cắm bàn	- Sản phẩm có thiết kế 2 bút trên 1 đế cắm.... - Đầu bi 0.7mm, dạng cone, mực ra đều, không bị chảy mực. - Chiều dài viết được: 900-1200 m - Số lượng bút: 2 - Trọng lượng: 50 gram	Cặp	29
96	Viết dạ quang	- Bề rộng nét viết: 5 mm - Số đầu bút: 1 - Trọng lượng: 25 gram - Màu sắc: Vàng/Cam/Hồng/Xanh/Lá	Cây	48
97	Thùng nước suối nhỏ	- Được sản xuất từ nguồn nước ngầm, thủy cục thanh trùng bằng tia cực tím, xử lý bằng ozone với trang bị máy móc hiện đại, cùng quy trình sản xuất khép kín đạt chuẩn chứng nhận quốc tế An Toàn Thực Phẩm HACCP/ISO 22000:2018, đảm bảo chất lượng. Thành phần chính từ nguồn nước ngầm tự nhiên, nước tinh khiết có độ: - pH từ 6.5 đến 8.5 - NO-3 ≤ 50 - NO-2 ≤ 3 - Na+ ≤ 200 - P- ≤ 1.5 - Mn2+ ≤ 0.4 - Chứa nhiều những khoáng chất tốt cho cơ thể như: NO3, Mn2, NO2, Na, F,... - Dung tích: 330 ml (dạng chai). Thùng 24 chai - Nhãn hiệu Sapuwa hoặc tương đương.	Thùng	10
98	Giấy decal mờ dán kính	- Giấy dán kính trắng nhám không hoa văn làm mờ kính chống nhìn xuyên qua, giảm bức xạ ánh nắng mặt trời. - Kích thước: khổ 1.2m.	Mét	75

STT	Tên danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	ĐVT	Số lượng
99	Nước uống tinh khiết (18,9 lít)	- Được sản xuất từ nguồn nước ngầm, thủy cục thanh trùng bằng tia cực tím, xử lý bằng ozone với trang bị máy móc hiện đại, cùng quy trình sản xuất khép kín đạt chuẩn chứng nhận quốc tế An Toàn Thực Phẩm HACCP/ISO 22000:2018, đảm bảo chất lượng. - Thành phần chính từ nguồn nước ngầm tự nhiên, nước tinh khiết có độ: - pH từ 6.5 đến 8.5 - NO-3 $\leq$ 50 - NO-2 $\leq$ 3 - Na+ $\leq$ 200 - P- $\leq$ 1.5 - Mn2+ $\leq$ 0.4 - Chứa nhiều những khoáng chất tốt cho cơ thể như: NO3, Mn2, NO2, Na, F,... - Dung tích 18,9L/1 bình - Trả bình sau khi sử dụng. - Nhãn hiệu Sapuwa hoặc tương đương.	Bình	950
100	Dù che mưa	- Dù (Ô) che lớn 02 người, tay cầm chữ C, có 02 lớp vải chống thấm nước. - Đường kính khi mở $\geq$ 125 cm. - Chiều dài gấp gọn $\geq$ 100 cm. - Trọng lượng $\geq$ 900g.	Cái	2

./.

17